

Số: 174/2021/QĐST-HNGĐ

*B, ngày 21 tháng 10 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 323/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

\* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn Đồng Sau, xã Đ, thành phố B, tỉnh B.

\* Bị đơn: Chị Đào Thị Phương T, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn Đồng Sau, xã Đ, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Đào Thị Phương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Hà Phương Anh, sinh ngày 21/8/2016 và cháu Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 20/9/2018. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh V và chị T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh V phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh V đã nộp theo biên lai số 0001096 ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Hoàn trả anh V 150.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên. Xác nhận anh V đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ,
- thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thanh Quyên**